

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NGÃI

Số: 104/Cty

V/v giải trình lợi nhuận quý 1 năm 2023 so với quý 1 năm 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 4 năm 2023

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà Nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên cổ phiếu: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NGÃI
 Mã cổ phiếu: QNW
 Địa chỉ: 17 Phan Chu Trinh - phường Nguyễn Nghiêm - TP Quảng Ngãi - Tỉnh Quảng Ngãi
 Mã số thuế: 4300326264
 Người đại diện: ông NGUYỄN ĐĂNG ĐỢ Chức vụ: Giám Đốc

Căn cứ thông tư số 96/2020/TT-BTC có hiệu lực ngày 01/01/2021 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán quy định giải trình cụ thể khi lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước.

Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi giải trình về việc lợi nhuận quý 1 năm 2023 so với quý 1 năm 2022 cụ thể như sau:

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	CÔNG TY MẸ				HỢP NHẤT			
		Quý 1 năm 2023	Quý 1 năm 2022	Tăng/giảm	Tỷ lệ(%)	Quý 1 năm 2023	Quý 1 năm 2022	Tăng/giảm	Tỷ lệ(%)
1	2	3	4	5=3-4	6=5/4	7	8	9=7-8	10=9/8
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	17.409.804.696	15.880.073.227	1.529.731.469		17.409.804.696	15.880.073.227	1.529.731.469	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	0	0	0		0	0	0	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	17.409.804.696	15.880.073.227	1.529.731.469	9,6%	17.409.804.696	15.880.073.227	1.529.731.469	9,6%
4. Giá vốn hàng bán	11	11.670.630.040	8.885.432.990	2.785.197.050	31,3%	11.662.423.485	8.901.604.586	2.760.818.899	31,0%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp (20=10-11)	20	5.739.174.656	6.994.640.237	(1.255.465.581)		5.747.381.211	6.978.468.641	(1.231.087.430)	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	1.147.041.388	550.868.607	596.172.781	108,2%	1.147.080.169	550.995.365	596.084.804	108,2%
7. Chi phí tài chính	22	275.673.060	184.625.104	91.047.956	49,3%	153.466.011	184.625.104	(31.159.093)	-16,9%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	153.466.011	184.625.104	(31.159.093)		153.466.011	184.625.104	(31.159.093)	
8. Chi phí bán hàng	25	667.981.336	844.432.274	(176.450.938)	-20,9%	667.981.336	844.432.274	(176.450.938)	-20,9%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	1.561.576.274	1.313.678.430	247.897.844	18,9%	1.692.028.659	1.496.512.916	195.515.743	13,1%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26)	30	4.380.985.374	5.202.773.036	(821.787.662)	-15,8%	4.380.985.374	5.003.893.712	(622.908.338)	-12,4%
11. Thu nhập khác	31								
12. Chi phí khác	32	358.552	1.371.375	(1.012.823)	-73,9%	358.552	1.371.375	(1.012.823)	-73,9%
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	(358.552)	(1.371.375)	1.012.823		(358.552)	(1.371.375)	1.012.823	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	4.380.626.822	5.201.401.661	(820.774.839)	-15,8%	4.380.626.822	5.002.522.337	(621.895.515)	-12,4%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	876.125.364	1.040.280.332	(164.154.968)		876.125.364	1.040.280.332	(164.154.968)	
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52								



Chỉ tiêu	Mã số	CÔNG TY MẸ				HỢP NHẤT			
		Quý 1 năm 2023	Quý 1 năm 2022	Tăng/giảm	Tỷ lệ(%)	Quý 1 năm 2023	Quý 1 năm 2022	Tăng/giảm	Tỷ lệ(%)
I	2	3	4	5=3-4	6=5/4	7	8	9=7-8	10=9/8
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	3.504.501.458	4.161.121.329	(656.619.871)	-15,8%	3.504.501.458	3.962.242.005	(457.740.547)	-11,6%
(60=50-51-52)									
18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ						3.504.501.458	3.962.242.005	(457.740.547)	-11,6%
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát									
20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu						175	198		
21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu									

BCTC CÔNG TY MẸ

- Lợi nhuận sau thuế quý 1 năm 2023 giảm 15,8% với lý do : Doanh thu bán hàng tăng 9,6% nhưng giá vốn hàng bán cũng tăng 31%.
- Trong khi đó : - doanh thu hoạt động tài chính tăng cao và chi phí tài chính cũng tăng 49%.
- Chi phí bán hàng giảm 21% nhưng chi phí quản lý doanh nghiệp lại tăng 19%.

Dẫn đến lợi nhuận sau thuế quý 1 năm 2023 giảm 15,8% so với quý 1 năm 2022.

BCTC HỢP NHẤT

- Lợi nhuận sau thuế quý 1 năm 2023 giảm 11,6% với lý do : Doanh thu bán hàng tăng 9,6% nhưng giá vốn hàng bán cũng tăng 31%.
- Trong khi đó : - doanh thu hoạt động tài chính tăng cao, chi phí bán hàng giảm 21% nhưng chi phí quản lý doanh nghiệp lại tăng 13%.

Dẫn đến lợi nhuận sau thuế quý 1 năm 2023 giảm 11,6% so với quý 1 năm 2022.



Trần Trọng!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu P.Kế toán, P.HC



Nguyễn Đăng Đơ

